

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG  
Dự án: Đường ĐT.464 đoạn qua địa phận xã Tây Sơn và đoạn qua địa phận xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương – Giai đoạn 2  
Địa điểm: Xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên

- \* Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- \* Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên
- \* Căn cứ Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên.
- \* Căn cứ biên bản xác minh nguồn gốc đất đai, nhân khẩu, diện tích khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp.

Xác định:

- \* Bồi thường diện tích đất trồng cây hàng năm thu hồi vĩnh viễn là 75.000 đồng/1m2;
- \* Hỗ trợ chuyển nghề đối với phần diện tích bị thu hồi vĩnh viễn là 225.000 đồng/1m2
- \* Giá gạo hỗ trợ ổn định đời sống theo văn bản số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 đơn giá là 17.000đồng/kg

Cụ thể:

| STT | Thửa đất | Loại đất | Họ Và Tên                      | Số định danh  | Nơi cư trú                              | Diện tích thu hồi theo quy hoạch | Diện tích thu hồi ảnh hưởng | Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2) | Nguồn gốc thửa đất                           | Địa chỉ thửa đất                           | Bồi thường, hỗ trợ về đất        |                               |                         |                     |                          | Cơ chế thưởng     | Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng) |                           |
|-----|----------|----------|--------------------------------|---------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------|
|     |          |          |                                |               |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            | Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng) | Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống |                     |                          |                   |                                     | Từ ngày thứ 1 đến ngày 60 |
|     |          |          |                                |               |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            |                                  |                               | Tỷ lệ thu hồi (%)       | Số tháng được hưởng | Số nhân khẩu được hỗ trợ | Thành tiền (đồng) |                                     |                           |
| 1   | 593      | LUC      | Đặng Văn Bằng, Dương Thị Hoa   | 03416600 8231 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 271,5                            |                             | 2.078,4                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 20.363.000                       | 61.088.000                    | 13,1                    | 3                   | 4                        | 6.120.000         | 8.145.000                           | 95.716.000                |
| 2   | 594      | LUC      | Đặng Văn Oanh, Nguyễn Thị Mây  | 03405600 1129 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 203,4                            |                             | 1.477,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 15.255.000                       | 45.765.000                    | 13,8                    | 3                   | 4                        | 6.120.000         | 6.102.000                           | 73.242.000                |
| 3   | 595      | LUC      | Nguyễn Thành Hưng, Đặng Thị Là | 0,4164018 281 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 117,3                            |                             | 1.580,6                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 8.798.000                        | 26.393.000                    | 7,4                     | 2                   | 4                        | 4.080.000         | 3.519.000                           | 42.790.000                |
| 4   | 598      | LUC      | Phạm Văn Tiến, Nguyễn Thị Dĩnh | 03406500 5194 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 172,1                            |                             | 1.699,0                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 12.908.000                       | 38.723.000                    | 10,1                    | 3                   | 4                        | 6.120.000         | 5.163.000                           | 62.914.000                |

| STT | Thửa đất | Loại đất | Họ Và Tên                        | Số định danh | Nơi cư trú                              | Diện tích thu hồi theo quy hoạch | Diện tích thu hồi ảnh hưởng | Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2) | Nguồn gốc thửa đất                           | Địa chỉ thửa đất                           | Bồi thường, hỗ trợ về đất        |                               |                         |                     |                          | Cơ chế thưởng     | Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng) |                           |
|-----|----------|----------|----------------------------------|--------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------|
|     |          |          |                                  |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            | Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng) | Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống |                     |                          |                   |                                     | Từ ngày thứ 1 đến ngày 60 |
|     |          |          |                                  |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            |                                  |                               | Tỷ lệ thu hồi (%)       | Số tháng được hưởng | Số nhân khẩu được hỗ trợ | Thành tiền (đồng) |                                     |                           |
| 5   | 599      | LUC      | Vũ Công Định, Đặng Thị Nhường    | 034158001120 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 230,7                            | 5,8                         | 1.873,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 17.303.000                       | 51.908.000                    | 12,6                    | 3                   | 4                        | 6.120.000         | 6.921.000                           | 82.252.000                |
| 6   | 600      | LUC      | Đặng Văn Liêm, Đặng Thị Thu Hà   | 034072009723 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 190,3                            |                             | 754,5                            | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 14.273.000                       | 42.818.000                    | 25,2                    | 5                   | 4                        | 10.200.000        | 5.709.000                           | 73.000.000                |
| 7   | 605      | LUC      | Đặng Văn Tam, Nguyễn Thị Liên    | 034181005904 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 461,2                            |                             | 2.433,0                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 34.590.000                       | 103.770.000                   | 19,0                    | 3                   | 2                        | 3.060.000         | 13.836.000                          | 155.256.000               |
| 8   | 606      | LUC      | Dư Văn Yên, Đặng Thị Mến         | 034157007468 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 258,7                            |                             | 1.871,2                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 19.403.000                       | 58.208.000                    | 13,8                    | 3                   | 3                        | 4.590.000         | 7.761.000                           | 89.962.000                |
| 9   | 607      | LUC      | Nguyễn Văn Thám, Lê Thị Ngát     | 034172002718 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 180,2                            |                             | 1.419,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 13.515.000                       | 40.545.000                    | 12,7                    | 3                   | 4                        | 6.120.000         | 5.406.000                           | 65.586.000                |
| 10  | 610      | LUC      | Phạm Văn Truyền, Nguyễn Thị Nụ   | 034171009711 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 227,0                            |                             | 2.374,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 17.025.000                       | 51.075.000                    | 9,6                     | 2                   | 3                        | 3.060.000         | 6.810.000                           | 77.970.000                |
| 11  | 611      | LUC      | Hoàng Minh Sinh, Đặng Thị Phương | 034161011007 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 193,1                            |                             | 1.933,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 14.483.000                       | 43.448.000                    | 10,0                    | 3                   | 6                        | 9.180.000         | 5.793.000                           | 72.904.000                |

| STT | Thửa đất | Loại đất | Họ Và Tên                                                                                                   | Số định danh | Nơi cư trú                              | Diện tích thu hồi theo quy hoạch | Diện tích thu hồi ảnh hưởng | Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2) | Nguồn gốc thửa đất                           | Địa chỉ thửa đất                           | Bồi thường, hỗ trợ về đất        |                               |                         |                     |                          | Cơ chế thưởng     | Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng) |                           |
|-----|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------|
|     |          |          |                                                                                                             |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            | Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng) | Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống |                     |                          |                   |                                     | Từ ngày thứ 1 đến ngày 60 |
|     |          |          |                                                                                                             |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            |                                  |                               | Tỷ lệ thu hồi (%)       | Số tháng được hưởng | Số nhân khẩu được hỗ trợ | Thành tiền (đồng) |                                     |                           |
| 12  | 614      | LUC      | Phạm Văn Hinh, Đặng Thị Nguyệt                                                                              | 034161001387 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 231,9                            |                             | 3.091,8                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 17.393.000                       | 52.178.000                    | 7,5                     | 2                   | 5                        | 5.100.000         | 6.957.000                           | 81.628.000                |
| 13  | 615+713  | LUC      | Đặng Thái Học, Phạm Thị Mắm                                                                                 | 034053010250 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 526,0                            |                             | 3.023,0                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 39.450.000                       | 118.350.000                   | 17,4                    | 3                   | 5                        | 7.650.000         | 15.780.000                          | 181.230.000               |
| 14  | 616      | LUC      | Những người thừa kế theo pháp luật của bà Lê Thị Hiền và ông Đặng Đức Thịnh đã chết Đ. D bà Đặng Thị Nhường | 034158001120 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 115,0                            |                             | 1.929,3                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 8.625.000                        | 25.875.000                    | 6,0                     | 2                   | 2                        | 2.040.000         | 3.450.000                           | 39.990.000                |
| 15  | 620      | LUC      | Nguyễn Thị Vương                                                                                            | 034161014129 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 312,4                            |                             | 1.875,6                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 23.430.000                       | 70.290.000                    | 16,7                    | 3                   | 3                        | 4.590.000         | 9.372.000                           | 107.682.000               |
| 16  | 621      | LUC      | Nguyễn Văn Điển, Hoàng Thị Nhâm                                                                             | 034067004002 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 193,6                            |                             | 1.407,4                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 14.520.000                       | 43.560.000                    | 13,8                    | 3                   | 5                        | 7.650.000         | 5.808.000                           | 71.538.000                |
| 17  | 624      | LUC      | Lương Thị Cải                                                                                               | 034156007307 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 318,8                            |                             | 1.469,5                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 23.910.000                       | 71.730.000                    | 21,7                    | 5                   | 3                        | 7.650.000         | 9.564.000                           | 112.854.000               |
| 18  | 625      | LUC      | Đặng Xuân Nam, Nguyễn Thị Thanh Thủy                                                                        | 034072005614 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 98,7                             |                             | 1.099,0                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 7.403.000                        | 22.208.000                    | 9,0                     | 2                   | 3                        | 3.060.000         | 2.961.000                           | 35.632.000                |

| STT | Thửa đất | Loại đất | Họ Và Tên                                                                                                   | Số định danh | Nơi cư trú                              | Diện tích thu hồi theo quy hoạch | Diện tích thu hồi ảnh hưởng | Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2) | Nguồn gốc thửa đất                           | Địa chỉ thửa đất                           | Bồi thường, hỗ trợ về đất        |                               |                         |                     |                          | Cơ chế thưởng             | Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng) |                   |
|-----|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------|
|     |          |          |                                                                                                             |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            | Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng) | Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống |                     |                          | Từ ngày thứ 1 đến ngày 60 |                                     |                   |
|     |          |          |                                                                                                             |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            |                                  |                               | Tỷ lệ thu hồi (%)       | Số tháng được hưởng | Số nhân khẩu được hỗ trợ |                           |                                     | Thành tiền (đồng) |
| 19  | 626      | LUC      | Những người thừa kế theo pháp luật của bà Đặng Thị Nguyên và ông Đặng Xuân Kim đã chết Đ. D bà Đặng Thị Anh |              | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 133,9                            |                             | 2.861,7                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 10.043.000                       | 30.128.000                    | 4,7                     | 2                   | 4                        | 4.080.000                 | 4.017.000                           | 48.268.000        |
| 20  | 629      | LUC      | Nguyễn Văn Thoại, Đặng Thị Nga                                                                              | 034164003659 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 234,9                            |                             | 2.316,1                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 17.618.000                       | 52.853.000                    | 10,1                    | 3                   | 4                        | 6.120.000                 | 7.047.000                           | 83.638.000        |
| 21  | 630      | LUC      | Hoàng Oanh, Lê Thị Loan                                                                                     | 034051001885 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 260,9                            |                             | 2.331,8                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 19.568.000                       | 58.703.000                    | 11,2                    | 3                   | 4                        | 6.120.000                 | 7.827.000                           | 92.218.000        |
| 22  | 631      | LUC      | Đặng Thị Xang                                                                                               | 034133004254 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 104,9                            |                             | 1.379,2                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 7.868.000                        | 23.603.000                    | 7,6                     | 2                   | 5                        | 5.100.000                 | 3.147.000                           | 39.718.000        |
| 23  | 635      | LUC      | Nguyễn Mạnh Tường, Đặng Thị Hiền                                                                            | 034067002672 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 579,2                            |                             | 3.112,0                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 43.440.000                       | 130.320.000                   | 18,6                    | 3                   | 7                        | 10.710.000                | 17.376.000                          | 201.846.000       |
| 24  | 660      | LUC      | Nguyễn Thị My                                                                                               | 034134003322 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 3,9                              |                             | 1.314,2                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 293.000                          | 878.000                       | 0,3                     | 2                   | 2                        | 2.040.000                 | 117.000                             | 3.328.000         |
| 25  | 661      | LUC      | Những người thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Mừng Đ. D bà Phạm Thị Anh                              | 034167005605 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 13,2                             |                             | 2.072,7                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 990.000                          | 2.970.000                     | 0,6                     | 2                   | 3                        | 3.060.000                 | 396.000                             | 7.416.000         |

| STT | Thửa đất | Loại đất | Họ Và Tên                                                                      | Số định danh | Nơi cư trú                              | Diện tích thu hồi theo quy hoạch | Diện tích thu hồi ảnh hưởng | Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2) | Nguồn gốc thửa đất                           | Địa chỉ thửa đất                           | Bồi thường, hỗ trợ về đất        |                               |                         |                     |                          | Cơ chế thưởng     | Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng) |                           |
|-----|----------|----------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------|
|     |          |          |                                                                                |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            | Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng) | Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống |                     |                          |                   |                                     | Từ ngày thứ 1 đến ngày 60 |
|     |          |          |                                                                                |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            |                                  |                               | Tỷ lệ thu hồi (%)       | Số tháng được hưởng | Số nhân khẩu được hỗ trợ | Thành tiền (đồng) |                                     |                           |
| 26  | 662      | LUC      | Những người thừa kế theo pháp luật của ông Đặng Kim Đồng (đã chết)<br>Đ. D ông |              | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 26,7                             |                             | 1.859,8                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 2.003.000                        | 6.008.000                     | 1,4                     | 2                   | 2                        | 2.040.000         | 801.000                             | 10.852.000                |
| 27  | 663      | LUC      | Đặng Văn Triều, Nguyễn Thị Thảo                                                | 034171009844 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 41,2                             |                             | 1.971,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 3.090.000                        | 9.270.000                     | 2,1                     | 2                   | 5                        | 5.100.000         | 1.236.000                           | 18.696.000                |
| 28  | 712      | LUC      | Phạm Quốc Lập, Đặng Thị Mơ                                                     | 034061017327 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 214,4                            |                             | 2.327,6                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 16.080.000                       | 48.240.000                    | 9,2                     | 3                   | 4                        | 6.120.000         | 6.432.000                           | 76.872.000                |
| 29  | 714      | LUC      | Nguyễn Xuân Quyết, Đặng Thị Mỹ                                                 | 034179011536 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 489,6                            |                             | 1.236,8                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 36.720.000                       | 110.160.000                   | 39,6                    | 6                   | 6                        | 18.360.000        | 14.688.000                          | 179.928.000               |
| 30  | 715      | LUC      | Đặng Tổ Nhi, Đoàn Thị Bảy                                                      | 034163005089 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 447,7                            | 20,3                        | 1.939,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 33.578.000                       | 100.733.000                   | 24,1                    | 5                   | 3                        | 7.650.000         | 13.431.000                          | 155.392.000               |
| 31  | 719      | LUC      | Nguyễn Thị Nhẫn                                                                | 034147001503 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 6,4                              |                             | 2.066,7                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 480.000                          | 1.440.000                     | 0,3                     | 2                   | 4                        | 4.080.000         | 192.000                             | 6.192.000                 |
| 32  | 720      | LUC      | Phạm Cảnh, Đỗ Thị Hoài                                                         | 034174000089 | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 4,9                              |                             | 1.314,4                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Văn Hanh, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 368.000                          | 1.103.000                     | 0,4                     | 2                   | 2                        | 2.040.000         | 147.000                             | 3.658.000                 |

| STT | Thửa đất | Loại đất | Họ Và Tên                           | Số định danh | Nơi cư trú                              | Diện tích thu hồi theo quy hoạch | Diện tích thu hồi ảnh hưởng | Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2) | Nguồn gốc thửa đất                           | Địa chỉ thửa đất                           | Bồi thường, hỗ trợ về đất        |                               |                         |                     |                          | Cơ chế thưởng             | Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng) |                   |
|-----|----------|----------|-------------------------------------|--------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------|
|     |          |          |                                     |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            | Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng) | Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống |                     |                          | Từ ngày thứ 1 đến ngày 60 |                                     |                   |
|     |          |          |                                     |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            |                                  |                               | Tỷ lệ thu hồi (%)       | Số tháng được hưởng | Số nhân khẩu được hỗ trợ |                           |                                     | Thành tiền (đồng) |
| 33  | 377+77   | LUC      | Phan Cao ái, Phạm Thị Dung          | 034056003382 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 941,8                            |                             | 3.476,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 70.635.000                       | 211.905.000                   | 27,1                    | 5                   | 4                        | 10.200.000                | 28.254.000                          | 320.994.000       |
| 34  | 93       | LUC      | Phan Ngọc Chính, Nguyễn Thị Nhân    | 034167001989 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 23,4                             |                             | 2.404,1                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 1.755.000                        | 5.265.000                     | 1,0                     | 2                   | 3                        | 3.060.000                 | 702.000                             | 10.782.000        |
| 35  | 378+382  | LUC      | Lê Văn Tiền, Nguyễn Thị Loan        | 034164003705 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 334,1                            |                             | 2.077,0                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 25.058.000                       | 75.173.000                    | 16,1                    | 3                   | 4                        | 6.120.000                 | 10.023.000                          | 116.374.000       |
| 36  | 379      | LUC      | Nguyễn Thị Hoạch                    | 034154001541 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 225,3                            |                             | 2.943,0                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 16.898.000                       | 50.693.000                    | 7,7                     | 2                   | 5                        | 5.100.000                 | 6.759.000                           | 79.450.000        |
| 37  | 380      | LUC      | Nguyễn Văn Vũ, Lương Thị Lơ         | 034133003671 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 119,4                            |                             | 1.998,3                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 8.955.000                        | 26.865.000                    | 6,0                     | 2                   | 2                        | 2.040.000                 | 3.582.000                           | 41.442.000        |
| 38  | 381      | LUC      | Lê Thế Kỳ (đã chết)<br>Phan Thị Gác | 034144000244 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 222,9                            |                             | 2.214,8                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 16.718.000                       | 50.153.000                    | 10,1                    | 3                   | 4                        | 6.120.000                 | 6.687.000                           | 79.678.000        |
| 39  | 383      | LUC      | Vũ Văn Thành, Đoàn Thị Kim Cúc      | 034174005184 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 104,4                            |                             | 628,0                            | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 7.830.000                        | 23.490.000                    | 16,6                    | 3                   | 4                        | 6.120.000                 | 3.132.000                           | 40.572.000        |

| STT | Thửa đất | Loại đất | Họ Và Tên                       | Số định danh | Nơi cư trú                              | Diện tích thu hồi theo quy hoạch | Diện tích thu hồi ảnh hưởng | Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2) | Nguồn gốc thửa đất                           | Địa chỉ thửa đất                           | Bồi thường, hỗ trợ về đất        |                               |                         |                     |                          | Cơ chế thưởng     | Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng) |                           |
|-----|----------|----------|---------------------------------|--------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------|
|     |          |          |                                 |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            | Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng) | Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống |                     |                          |                   |                                     | Từ ngày thứ 1 đến ngày 60 |
|     |          |          |                                 |              |                                         |                                  |                             |                                  |                                              |                                            |                                  |                               | Tỷ lệ thu hồi (%)       | Số tháng được hưởng | Số nhân khẩu được hỗ trợ | Thành tiền (đồng) |                                     |                           |
| 40  | 384      | LUC      | Nguyễn Văn Linh, Dư Thị Lành    | 034165002342 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 95,9                             |                             | 2.260,3                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 7.193.000                        | 21.578.000                    | 4,2                     | 2                   | 6                        | 6.120.000         | 2.877.000                           | 37.768.000                |
| 41  | 385      | LUC      | Dư Xuân Hùng, Đặng Thị Mận      | 034060011644 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 22,1                             |                             | 3.787,8                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 1.658.000                        | 4.973.000                     | 0,6                     | 2                   | 6                        | 6.120.000         | 663.000                             | 13.414.000                |
| 42  | 386      | LUC      | Nguyễn Thị Bình                 | 034169012411 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 23,6                             |                             | 924,9                            | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 1.770.000                        | 5.310.000                     | 2,6                     | 2                   | 1                        | 1.020.000         | 708.000                             | 8.808.000                 |
| 43  | 459      | LUC      | Nguyễn Văn Tấn                  |              | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 142,5                            |                             | 1.102,8                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 10.688.000                       | 32.063.000                    | 12,9                    | 3                   | 3                        | 4.590.000         | 4.275.000                           | 51.616.000                |
| 44  | 461      | LUC      | Nguyễn Thị Vuông                | 034144000059 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 0,5                              |                             | 1.369,1                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 38.000                           | 113.000                       | 0,0                     | 2                   | 4                        | 4.080.000         | 15.000                              | 4.246.000                 |
| 45  | 462      | LUC      | Nguyễn Sinh Hùng, Lương Thị Tâm | 034043004707 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 162,0                            |                             | 2.559,7                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 12.150.000                       | 36.450.000                    | 6,3                     | 2                   | 5                        | 5.100.000         | 4.860.000                           | 58.560.000                |
| 46  | 463      | LUC      | Vũ Văn Trung, Phan Thị Tròn     | 034134003349 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 270,2                            |                             | 1.967,4                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 20.265.000                       | 60.795.000                    | 13,7                    | 3                   | 6                        | 9.180.000         | 8.106.000                           | 98.346.000                |

| STT       | Thửa đất | Loại đất | Họ Và Tên                                                                                                 | Số định danh | Nơi cư trú                                | Diện tích thu hồi theo quy hoạch | Diện tích thu hồi ảnh hưởng | Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2) | Nguồn gốc thửa đất                           | Địa chỉ thửa đất                             | Bồi thường, hỗ trợ về đất        |                               |                         |                     |                          | Cơ chế thưởng     | Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng) |                           |
|-----------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------|
|           |          |          |                                                                                                           |              |                                           |                                  |                             |                                  |                                              |                                              | Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng) | Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng) | Hỗ trợ ổn định đời sống |                     |                          |                   |                                     | Từ ngày thứ 1 đến ngày 60 |
|           |          |          |                                                                                                           |              |                                           |                                  |                             |                                  |                                              |                                              |                                  |                               | Tỷ lệ thu hồi (%)       | Số tháng được hưởng | Số nhân khẩu được hỗ trợ | Thành tiền (đồng) |                                     |                           |
| 47        | 477      | LUC      | Nguyễn Thái Hưng, Nguyễn Thị Loan                                                                         | 034166000783 | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên   | 160,9                            |                             | 1.084,9                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Đông Thổ, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương   | 12.068.000                       | 36.203.000                    | 14,8                    | 3                   | 5                        | 7.650.000         | 4.827.000                           | 60.748.000                |
| 48        | 32       | LUC      | Đình An, Phạm Thị Thoi                                                                                    |              | thôn Trung Tiến, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 3,0                              |                             | 1.627,1                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Trung Tiến, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 225.000                          | 675.000                       | 0,2                     | 2                   | 4                        | 4.080.000         | 90.000                              | 5.070.000                 |
| 49        | 328      | LUC      | Những người thừa kế theo pháp luật của ông Bùi Văn Khoáng và bà Lương Thị Tý đã chết Đ. D bà Bùi Thị Hiếu |              | thôn Trung Tiến, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên | 14,4                             |                             | 2.159,2                          | Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất | thôn Trung Tiến, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương | 1.080.000                        | 3.240.000                     | 0,7                     | 2                   | 3                        | 3.060.000         | 432.000                             | 7.812.000                 |
| Tổng cộng |          |          |                                                                                                           |              |                                           | 9.730,1                          | 26,1                        |                                  |                                              |                                              | 729.770.000                      | 2.189.285.000                 |                         |                     | 192                      | 274.890.000       | 291.903.000                         | 3.485.848.000             |